TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1480/2026/QĐST- HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 1432/2026/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2026 về việc "Ly hôn", giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà **Huỳnh Nữ Hoàng L**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: 1 Đường A, Khu phố C, Phường H, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Hoàng S**, sinh năm 1986.

Địa chỉ15B Đường H, Phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyên ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Hoàng S và bà Huỳnh Nữ Hoàng L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hoàng S, sinh năm 1985 và bà Huỳnh Nữ Hoàng L, sinh năm 1986 thuận tình ly hôn thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 130, đăng ký ngày 23/10/2018, tại Ủy ban nhân dân Giấy chứng nhận kết hôn số 167, quyển số 01, đăng ký ngày 15/12/2009, tại Uỷ nhân dân phường T, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành

phố Hồ Chí Minh) chấm dứt hiệu lực kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật).

- Về con chung: Ông Nguyễn Hoàng S và bà Huỳnh Nữ Hoàng L có 02 con chung gồm: Nguyễn Hoàng L1 (sinh ngày 06/12/2010) và Nguyễn Hoàng Kim N (sinh /11/2013). Giao con chung là trẻ Nguyễn Hoàng Kim N cho ông S trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trẻ trưởng thành. Và giao trẻ Nguyễn Hoàng L1 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trẻ trưởng thành. Ghi nhận sự thống nhất thỏa thuận của ông S và bà L không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên tự thực hiện hoặc thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ông S và bà L được quyền đến thăm chăm sóc và giáo dục con chung. Vì quyền lợi của trẻ, việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

Cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo định tại Điều 82 của Luật nhân và gia đình năm 2014; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Hoàng S và bà Huỳnh Nữ Hoàng L tư thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Hoàng S và bà Huỳnh Nữ Hoàng L xác nhận không có.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: là 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng), đồng, bà Huỳnh Nữ Hoàng L tự nguyện chịu nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà L đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai số 0035212 ngày 04 tháng 6 năm 2026 của Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí

Minh. H lại cho bà L 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng). Ông S không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 36 Luật hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- THADS TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 2 – TP. Hồ Chí Minh;
- UBND nơi cấp giấy chứng nhận Đăng ký kết hôn;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thanh Nga